

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN PHONG
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2022/HSST
Ngày: 12/7/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Văn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Xuân Xế và bà Nghiêm Thị Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Thị Bích Ngọc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hằng, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 55/2022/HSST ngày 27/5/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2022/QĐXXST- HS ngày 07/6/2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1998.

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi ĐKHTT: Thôn Xuân Dục, xã Tân Minh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Học vấn: Lớp 07/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Bố: Trương Công Mười, sinh năm 1971; Mẹ: Nguyễn Thị Bích, sinh năm 1975; Gia đình bị cáo có 02 anh em. Bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Đặng Thị Lan Anh, sinh năm 1999; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2021; Tiền án; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/3/2022 đến ngày 25/3/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn sang Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Bị hại: Chị Chu Thị N, sinh năm 1994.

Trú tại: Thôn Phú Nông, xã Kim Xá, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 10 phút ngày 22/3/2022, tại thôn Ô Cách, xã Đông Tiến, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, lực lượng Công an xã Đông Tiến, huyện Yên Phong bắt quả tang Nguyễn Văn T, sinh năm 1998, hộ khẩu thường trú (HKTT): Xóm Trước, xã Xuân Dục, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội đang có hành vi cướp giật 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone gồm: 01 chiếc Iphone 11 màu xanh, dung lượng 64Gb và 01 chiếc Iphone XS Max màu vàng, dung lượng 256Gb của chị Chu Thị N, sinh năm 1994, HKTT: thôn Phú Nông, xã Kim Xá, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

Vật chứng thu giữ:

01 chiếc Iphone 11 màu xanh, dung lượng 64Gb, số máy: MWKT2LL/A, IMEI 353978109315911.

01 chiếc Iphone XS Max màu vàng, dung lượng 256Gb, số máy: MT5E2LL/A, IMEI 357279093940236 có gắn sim số 0344995666.

Lực lượng Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và đưa đối tượng T về trụ sở Công an huyện Yên Phong để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 29/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh đã ra Yêu cầu định giá số 27 yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh định giá đối với 02 chiếc điện thoại đã thu giữ.

Tại bản kết luận định giá số 23/KL-HĐĐGTS ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Phong kết luận:

“ 01 chiếc Iphone 11 màu xanh, dung lượng 64Gb, số máy: MWKT2LL/A, IMEI 353978109315911, đã qua sử dụng. Thời điểm định giá tháng 3/2022 trị giá 9.700.000 đồng; 01 chiếc Iphone XS Max màu vàng, dung lượng 256Gb, số máy: MT5E2LL/A, IMEI 357279093940236 có gắn sim số 0344995666 đã qua sử dụng. Thời điểm định giá tháng 3/2022 trị giá 10.300.000 đồng”.

Tại Cơ quan điều tra qua đầu tranh, Nguyễn Văn T khai nhận:

Nguyễn Văn T do không có tiền tiêu sai cá nhân đã nảy sinh ý định đến các cửa hàng mua bán điện thoại để giả vờ hỏi mua điện thoại rồi lợi dụng sơ hở của chủ quán để chiếm đoạt điện thoại sau đó bỏ chạy. Khoảng hơn 21 giờ ngày 22/03/2022, T đi bộ một mình ở thôn Ô Cách, xã Đông Tiến, huyện Yên Phong mục đích để tìm xem có quán điện thoại nào nhiều sơ hở để thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Khi T đi đến cửa hàng điện thoại Hoàng Anh Mobile thì thấy chị Chu Thị N, sinh năm 1994, HKTT: thôn Phú Nông, xã Kim Xá, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc là chủ quán đang trông quán. T hỏi chị N: “Chị ơi cho em xem chiếc điện thoại Iphone 11 Promax và chiếc điện thoại Iphone XS Max”. Chị N bảo T ngồi ở bàn uống nước đợi. Sau đó, chị N đưa cho T xem một chiếc điện thoại Iphone 11 Promax màu vàng và 02 chiếc điện thoại Iphone XSMax màu vàng và màu trắng. T cầm chiếc điện thoại mà N đưa xem và hỏi giá mục đích để chị N tin tưởng T sẽ mua điện thoại. Chị N nói với T chiếc Iphone 11 Promax màu vàng có giá là 15.000.000 đồng, chiếc Iphone XS Max màu vàng là 10.700.000 đồng. Sau đó, T tiếp tục hỏi chị N “Cho xem chiếc điện thoại Iphone 11 thường màu xanh” ở trong tủ kính để điện thoại của cửa hàng. Chị N cất chiếc điện thoại Iphone 11 Promax, chiếc Iphone XSMax màu trắng đi rồi cầm chiếc điện thoại Iphone 11 màu xanh ra bàn cho T xem và nói chiếc này có giá là 11.000.000 đồng. T nói với chị N “Em mua hai chiếc điện thoại Iphone 11 và Iphone XS Max màu vàng”. Thấy T nói vậy, chị N quay vào bàn viết phiếu bảo hành và hóa đơn bán hàng cho T. Lợi dụng lúc chị N quay vào viết hóa đơn và phiếu bảo hành. T cầm hai chiếc điện thoại đút vào túi quần bỏ phía trước bên trái rồi nhanh chóng bỏ chạy ra khỏi quán mục đích để chiếm đoạt hai chiếc điện thoại trên. Khi T vừa chạy ra khỏi quán thì chị N đuổi theo hô: “Cướp, cướp”. T bỏ chạy được khoảng 50 đến 60m thì rẽ trái vào một cái ngõ. Lúc này T thấy phía sau có ánh đèn xe máy đuổi theo nên ngoảnh lại thì thấy có một người mặc quần áo bảo vệ đi xe máy đuổi theo sau. Do chạy xa, nghĩ là mình không chạy thoát được nên T lấy hai chiếc điện thoại vừa chiếm đoạt được tại quán điện thoại Hoàng Anh Mobile ở trong túi quần ném xuống rãnh nước bên phải (rãnh nước ở gần bãi đất trống trong ngõ) theo hướng T bỏ chạy. Sau khi vứt điện thoại, T tiếp tục chạy thêm được khoảng vài mét nữa bị người dân xung quanh bắt giữ lại. Mọi người có

yêu cầu T nhất hai chiếc điện thoại đã chiếm đoạt được tại quán Hoàng Anh Mobile vứt ở dưới rãnh lên và đưa trả cho chị N thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang, thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Quá trình điều tra xác định 02 chiếc điện thoại gồm: 01 chiếc Iphone 11 màu xanh, dung lượng 64Gb, số máy: MWKT2LL/A, IMEI 353978109315911, đã qua sử dụng; 01 chiếc Iphone XS Max màu vàng, dung lượng 256Gb, số máy: MT5E2LL/A, IMEI 357279093940236 có gắn sim số 0344995666 đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp thuộc quyền sử dụng của chị Chu Thị N, sinh năm 1994, HKTT: thôn Phú Nông, xã Kim Xá, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. 2 chiếc điện thoại bị xước nhẹ chị N yêu cầu bồi thường. T đã bồi thường cho chị N 2 triệu đồng. Chị N nhận tiền bồi thường và có đơn xin miễn truy cứu hình sự đối với T. Ngày 29/3/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị N là đúng quy định pháp luật. Chị N nhận lại tài sản không có yêu cầu gì khác.

Tại Cơ quan điều tra, bị can Nguyễn Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số: 53/CT-VKSYP ngày 27/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay bị cáo đã khai nhận:

Khoảng 22 giờ 10 phút ngày 22/3/2022, tại thôn Ô Cách, xã Đông Tiến, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, Nguyễn Văn T đang có hành vi cướp giật 02 chiếc điện thoại gồm 01 chiếc Iphone 11 màu xanh, dung lượng 64Gb và 01 chiếc Iphone XS Max màu vàng, dung lượng 256Gb của chị Chu Thị N tổng trị giá 20.000.000 đồng. Tài sản đã thu hồi trả cho chị N.

Người bị hại là chị Chu Thị N vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên tại các lời khai chị trình bày: Chị đã nhận lại tài sản, không yêu cầu Nguyễn Văn T phải bồi thường dân sự và đề nghị các cơ quan pháp luật xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong thực hành quyền công tố tại phiên tòa ngày hôm nay phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội “Cướp giật tài sản”. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS; Điều 106; Điều 136; Điều 329 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Nguyễn Văn T từ 20 tháng đến 22 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam 23/3/2022 đến ngày 25/3/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên không xem xét.

Lưu theo hồ sơ vụ án 01 đĩa CD ghi âm buổi hỏi cung đối với bị cáo tại Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên phong.

Bị cáo nhận tội, không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo không có ý kiến gì.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo tại phiên tòa.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an huyện Yên Phong, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong, đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo không có khiếu nại gì. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng trên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo T thành khẩn nhận tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với kết quả tranh luận tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 22 giờ 10 phút ngày 22/3/2022, tại thôn Ô Cách, xã Đông Tiến, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, Nguyễn Văn T đã có hành vi cướp giật 02 chiếc điện thoại của chị Chu Thị N tổng trị giá 20.000.000 đồng. Do vậy, có đủ căn cứ xét xử bị cáo T về tội “Cướp giật tài sản” như Cáo trạng truy tố là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản công dân được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Do vậy cần phải xử lý nghiêm bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: “Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại”, “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi của bị cáo xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, tương xứng với hành vi phạm tội mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên không xem xét.

Lưu theo hồ sơ vụ án 01 đĩa CD ghi âm buổi hỏi cung đối với bị cáo tại Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lý trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Nguyễn Văn T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS; Điều 136; Điều 329 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: **Nguyễn Văn T** 18 (mười T) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 23/3/2022 đến ngày 25/3/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên không xem xét.

Lưu theo hồ sơ vụ án 01 đĩa CD ghi âm buổi hỏi cung đối với bị cáo tại Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh, VKS BN;
- VKS, CA, THADS huyện YP;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Anh Văn

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Tạ Xuân Xế

Nghiêm Thị Hiền

Nguyễn Anh Văn

